

Bản án số: 424/2021/HS-PT
Ngày 22 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 354/2021/TLPT- HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Đàm Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2021/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Đàm Văn L (tên gọi khác: Hoàng, Huy); Sinh ngày: 21/9/1988 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi thường trú: Thôn Cam G, xã An T, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: Phòng trọ số 5, nhà số 45/4X ấp H, xã Bà Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đàm Văn H và bà: Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con, sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 23/11/2019 (có mặt).

(Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua quen biết trên qua mạng xã hội, Đàm Văn L kết bạn với Nguyễn Văn D từ năm 2018. Đến tháng 8/2019, biết D có mua bán súng thể thao, L đã mua

của D 01 khẩu súng ngắn, dạng súng thể thao với giá 13.500.000 đồng, sau đó bán lại cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 15.000.000 đồng.

Đến khoảng cuối tháng 10/2019, L nhận tin nói với D việc mình đang gặp khó khăn, thiếu nợ và hỏi cách để kiếm được nhiều tiền. D đã gợi ý với L là đi cướp tiệm vàng hoặc cướp Ngân hàng sẽ có tiền. Sau khi suy nghĩ, L chọn phương án đi cướp tiệm vàng. D nói L đi nghiên cứu quy luật hoạt động của các tiệm vàng rồi D sẽ cung cấp súng và phương tiện để cùng nhau đi cướp tài sản, L đồng ý. Sau đó, L đã đi quan sát, theo dõi nhiều tiệm vàng khác nhau trên địa bàn các quận, huyện trong thành phố. L báo lại cho D tiệm vàng nằm trên đường Trần Văn Mười, huyện Hóc Môn có thể cướp được. L kêu D lên Thành phố Hồ Chí Minh cùng nghiên cứu để đi cướp tài sản, D đồng ý và nói L cần rủ thêm người thực hiện. Đồng thời, D gửi cho L hình chiếc xe mô tô dự định sẽ sử dụng đi cướp tài sản, nói L chuẩn bị sẵn bộ tem xe Yamaha Sirius để dán chồng lên tem xe cũ nhằm tránh bị phát hiện khi gây án.

Cùng thời gian này, L liên lạc với một người bạn trên mạng xã hội Zalo có tên “Hứa C” (không rõ lai lịch địa chỉ), rủ “có kèo vào Thành phố Hồ Chí Minh làm” nhưng không nói sẽ cướp tiệm vàng thì “Hứa C” báo đang ở Quảng Ninh và giới thiệu người bạn tên Y Ét A để L liên lạc. L đồng ý nên đã liên hệ qua Zalo và hẹn gặp Y Ét A tại quán cà phê ở khu vực gần cầu Thị Nghè, quận Bình Thạnh (không rõ địa chỉ) để bàn bạc cùng đi cướp tiệm vàng thì Y Ét A đồng ý tham gia.

Đến khoảng đầu tháng 11/2019 (không nhớ ngày), Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen đỏ, gắn biển số 60B-847.55, mang theo 02 khẩu súng (01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại có màu sáng trắng, báng súng màu nâu), bên trong mỗi khẩu súng có 06 viên đạn cùng 01 biển số xe giả 61L9-3735, dán băng keo hai mặt, để ở trong cốp xe, đi từ Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp L. Khi gặp nhau, L dán bộ tem xe Yamaha Sirius mua sẵn lên xe Yamaha Sirius của D và cùng D dùng biển số xe giả 61L9-3735 dán chồng lên biển số 60B-847.55 của xe Yamaha Sirius. Sau đó, D giao cho L khẩu súng ngắn màu đen, còn D giữ lại khẩu súng màu trắng rồi cả hai chạy xe Yamaha Sirius có biển số giả là 61L9-3735 đi lòng vòng ở khu vực huyện Hóc Môn tìm tiệm vàng để cướp nhưng không thực hiện được nên D chở L vào một quán cà phê (không rõ địa chỉ) ở khu vực đường song hành, huyện Hóc Môn. D ngồi chờ tại đây để L đi chở Y Ét A đến để cùng nhau tiếp tục bàn bạc địa điểm thực hiện việc cướp tài sản. L sử dụng xe Yamaha Sirius, gắn biển số 61L9-3735 của D và mang theo khẩu súng ngắn màu đen D đưa trước đó đi đón Y Ét A, rồi cả hai đi lòng vòng kiếm tiệm vàng để cướp nhưng do đông người nên không thực hiện được.

Đến ngày 08/11/2019, L đi mua 01 cây rìu tại tiệm tạp hóa ở xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh với dự định làm công cụ đập vỡ kính đựng vàng. Sau đó, L hẹn và chở Y Ét A đi quan sát các tiệm vàng trên địa bàn huyện Hóc Môn nhưng chưa có cơ hội thực hiện. Do thấy cây rìu nhẹ, sợ không đập vỡ tủ kính được

nên L chở Y Ét A đi mua 01 cây búa, cán bằng gỗ, dài khoảng 40cm, đầu búa bằng kim loại màu đen tại cửa hàng vật liệu xây dựng Út (số 16/6 Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Hưng Lâm, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn), cất trong túi xách màu đen rồi đưa cho Y Ét A giữ để cùng nhau đi cướp.

Đến chiều ngày 13/11/2019, L báo cho Y Ét A biết đã chọn được địa điểm cướp tài sản là tiệm vàng Thông Phương, địa chỉ số 65/1 Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn và L là người phân công nhiệm vụ cụ thể: Khi đến tiệm vàng Thông Phương, L sẽ vào trước và dùng súng khống chế chủ tiệm vàng, còn Y Ét A theo sau, dùng búa đập vỡ tủ kính, lấy vàng trong các khay bỏ vào trong túi xách, sau đó cả hai cùng ra xe mô tô tẩu thoát, số tài sản cướp được sẽ chia đều. Y Ét A đồng ý. Ngày 14/11/2019, L chở Y Ét A đến tiệm vàng Thông Phương, do có nhiều người nên cả hai không thực hiện được và L đã thuê phòng khách sạn (không rõ địa chỉ) cho Y Ét A ngủ, còn L đi về phòng trọ của mình.

Đến khoảng 11 giờ ngày 15/11/2019, L điều khiển xe Yamaha Sirius màu đen đỏ, vẫn gắn chông biển số 61L9-3735 chở Y Ét A quay lại tiệm vàng Thông Phương, dừng xe trước cửa tiệm vàng và đi vào trước, còn Y Ét A đi theo sau. Khi vào trong tiệm vàng, L dùng tay phải rút khẩu súng ngắn giấu trong thắt lưng quần ra, chĩa về phía anh Nguyễn Văn Th là chủ tiệm vàng. Anh Thông sợ, bỏ chạy vào phía bên trong, L liền nổ 02 phát súng để thị uy, còn Y Ét A dùng cây búa đập vỡ tủ kính và lấy được 02 khay nhựa đựng vàng nữ trang, đổ vào trong túi xách. Sau đó, Y Ét A vứt bỏ cây búa lại rồi cùng L bỏ chạy ra ngoài. L điều khiển xe Yamaha Sirius chở Y Ét A tẩu thoát theo hướng Quốc lộ 22, về quán cà phê Anh Đào, địa chỉ số 72 Đặng Thùy Trâm, Phường 13, quận Bình Thạnh, kê nước uống. Tại đây, Y Ét A và L cởi bỏ quần áo đang mặc, thay bằng bộ quần áo khác mang theo. Y Ét A đem số đồ đã thay vứt tại bãi đất trống ở phía sau quán cà phê Anh Đào. Còn L, thay quần áo đang mặc bỏ vào trong túi xách mang theo sẵn. L gỡ tấm decal và biển số 61L9-3735 gắn trên xe mô tô Yamaha Sirius, vứt vào bãi đất trống phía sau quán cà phê Anh Đào. L kêu Y Ét A đưa túi xách đựng vàng để L giữ và đem đi tiêu thụ xong sẽ chia phần cho Y Ét A. L đưa cho Y Ét A 500.000 đồng để đón xe Grab về nhà trọ của Y Ét A ở Quận 2 và hẹn khoảng 15 ngày sau sẽ liên lạc với Y Ét A để chia tiền.

Cùng ngày, L gọi điện thoại báo cho D biết việc đã cướp tiệm vàng Thông Phương ở đường Trần Văn Mười, huyện Hóc Môn. D liền hẹn L ra khu vực cầu vượt Sóng Thần, tỉnh Bình Dương để trả xe cho D. Sau đó, L điều khiển xe Yamaha Sirius, mang theo số vàng cướp được đến điểm hẹn thì gặp D đi xe Wave (không rõ biển số) chở theo người phụ nữ tên Hồng (không rõ lai lịch). Tại đây, L đưa cho D xem số vàng cướp được và nói có nổ 02 phát súng, D chê vàng cướp ít quá. L trả xe Yamaha Sirius cho D và đón xe ôm về, cất giấu số vàng cướp được và khẩu súng ngắn màu đen đã sử dụng khi gây án ở góc lửng của nhà mẹ vợ của L tại số F13/1G Ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, nhưng không nói cho ai biết.

Khoảng 02 ngày sau, L gọi điện cho D báo không tìm nơi bán được số vàng đã cướp được vì sợ bị phát hiện. D kêu L mang vàng đến Đồng Nai để D đem bán và nói L mang theo khẩu súng ngắn màu đen để trả cho D. L đã lấy một đôi bông khoen tai cướp được giấu trong phòng của chị Nguyễn Hồng V (chị vợ của L) rồi mang số vàng còn lại cùng khẩu súng màu đen, đón xe Grab từ xã Vĩnh Lộc A đến khu công nghiệp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, vào một quán cà phê ngồi chờ để gặp D.

Tại đây, L đưa số vàng cướp được cho D, cả hai cùng xé bỏ và đốt hết những mảnh giấy nhỏ ghi nhãn hiệu và trọng lượng vàng gắn trên số vàng nữ trang cướp được (khoảng hơn 50 chiếc bông tai). Sau đó, D chở L mang số vàng nữ trang này đến bán cho anh Nguyễn Tiến L, là người của tiệm vàng Quốc Bảo Hưng Thịnh, D nói đây là số vàng lỗi nên mang bán. Anh L kiểm tra và cân được tổng cộng 1,9 lượng vàng, loại vàng tây và đồng ý mua tổng cộng với giá 41.500.000 đồng. D chỉ lấy 40.000.000 đồng và mang ra ngoài đưa cho L. L đã chia cho D 6.000.000 đồng và trả khẩu súng ngắn màu đen cho D. Sau đó, D chở L ra bến đón xe về lại Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền 34.000.000 đồng có được, L đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị Hồng Tr 8.000.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị Hồng V (chị vợ của L) 2.000.000 đồng; đưa cho ông Bùi Văn L (bố dượng của vợ L) 2.500.000 đồng để nhờ gửi tiền về Vĩnh Phúc cho con của L. Còn lại 21.500.000 đồng, L tiêu xài cá nhân hết.

Về phía bị hại Nguyễn Văn Th, chủ tiệm vàng Thông Phương, sau khi sự việc xảy ra đã đến trình báo tại Công an và cho biết, những tài sản bị chiếm đoạt khoảng 07 lượng vàng K18, bao gồm bông tai, dây chuyền, lắc tay các loại với tổng trị giá khoảng 300.000.000 đồng nhưng do mua hàng từ nhiều thời gian khác nhau, không lưu giữ hóa đơn chứng từ liên quan, không nhớ rõ nguồn gốc và đặc điểm của những loại tài sản trên

Qua truy xét, lần lượt các ngày 21/11/2019, 25/11/2019, Y Ét A, Nguyễn Văn D bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, ngày 22/11/2019, Đàm Văn L ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D, Cơ quan điều tra đã thu giữ 1.930 viên pháo nổ cùng nhiều loại súng, đạn. Quá trình điều tra, D khai nhận: khoảng đầu năm 2019, khi xem thông tin rao vặt trên mạng internet về nội dung bán pháo nổ, D đã đặt mua 19 bịch pháo nổ với giá 350.000 đồng/01 bịch (mỗi bịch gồm 100 viên pháo) nhằm mục đích bán kiếm lời và đem về quê tại tỉnh Nghệ An cho bạn bè sử dụng đốt vào dịp tết Nguyên đán. Khi mua, người bán cho thêm D 30 viên pháo nổ, tổng cộng là 1.930 viên pháo nổ và hai bên giao nhận tại khu vực Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mua số pháo trên, D đem về cất giữ tại phòng trọ số 1, nhà số 40D1, Tổ 10, Khu phố 11, phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cho đến ngày bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khám xét thu giữ. Do mua trên mạng nên D không biết lai lịch người bán pháo.

Kết luận giám định số 329/C09B ngày 19/12/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Tất cả các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng 09 kg”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2021/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ các điểm a, d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn L (tên gọi khác: Hoàng, Huy) 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D, Y Ớt A, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 bị cáo Đàm Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bố là cán bộ, mẹ bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đàm Văn L 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là tương xứng mức độ hành vi của bị cáo. Bị cáo kháng cáo không có tình tiết gì mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua quen biết trên qua mạng xã hội, bị cáo L kết bạn với bị cáo D từ năm 2018. Đến khoảng cuối tháng 10/2019, L nhắn tin nói với D việc mình đang gặp khó khăn, thiếu nợ và hỏi cách để kiếm được nhiều tiền. D đã gợi ý với L là đi cướp tiệm vàng hoặc cướp Ngân hàng sẽ có tiền. Sau khi suy nghĩ, L chọn phương án đi cướp tiệm vàng. D nói L đi nghiên cứu quy luật hoạt động của các tiệm vàng rồi D sẽ cung cấp súng và phương tiện để cùng nhau đi cướp tài sản, L đồng ý. Sau đó, L đã đi quan sát, theo dõi nhiều tiệm vàng khác nhau trên địa bàn các quận, huyện trong thành phố. L báo lại cho D, kêu D lên Thành phố Hồ Chí Minh cùng nghiên cứu để đi cướp tài sản, D đồng ý và nói L cần rủ thêm người thực hiện. Đồng thời, D gửi cho L hình chiếc xe mô tô dự định sẽ sử dụng đi cướp tài sản, nói L chuẩn bị sẵn bộ tem xe Yamaha Sirius để dán chồng lên tem xe cũ nhằm tránh bị phát hiện khi gây án. Cùng thời gian này, L liên lạc với một người bạn trên mạng xã hội Zalo có tên “Hứa C” thì “Hứa C” giới thiệu bị cáo Y Ớt A. Sau đó, cùng bàn bạc đi cướp tiệm vàng chung với nhau.

Đến khoảng đầu tháng 11/2019 (không nhớ ngày), bị cáo D điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen đỏ, gắn biển số 60B-847.55, mang theo 02 khẩu súng (01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại có màu sáng trắng, báng súng màu nâu), bên trong mỗi khẩu súng có 06 viên đạn cùng 01 biển số xe giả 61L9-3735, dán bằng keo hai mặt, để ở trong cốp xe, đi từ Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp L. Khi gặp nhau, L dán bộ tem xe Yamaha Sirius mua sẵn lên xe Yamaha Sirius của D và cùng D dùng biển số xe giả 61L9-3735 dán chồng lên biển số 60B-847.55 của xe Yamaha Sirius. Sau đó, D giao cho L khẩu súng ngắn màu đen, còn D giữ lại khẩu súng màu trắng rồi cả hai chạy xe Yamaha Sirius có biển số giả là 61L9-3735 đi lòng vòng ở khu vực huyện Hóc Môn tìm tiệm vàng để cướp nhưng không thực hiện được nên D chở L vào một quán cà phê (không rõ địa chỉ) ở khu vực đường song hành, huyện Hóc Môn. D ngồi chờ tại đây để L đi chở Y Ớt A đến để cùng nhau tiếp tục bàn bạc địa điểm thực hiện việc cướp tài sản. L sử dụng xe Yamaha Sirius, gắn biển số 61L9-3735 của D và mang theo khẩu súng ngắn màu đen D đưa trước đó đi đón Y Ớt A, rồi cả hai đi lòng vòng kiếm tiệm vàng để cướp nhưng do đông người nên không thực hiện được.

Sau nhiều ngày quan sát và chờ cơ hội để thực hiện việc cướp tiệm vàng, khoảng 11 giờ ngày 15/11/2019, bị cáo L điều khiển xe Yamaha Sirius màu đen đỏ, vẫn gắn chồng biển số giả 61L9-3735 chở bị cáo Y Ớt A đến tiệm vàng Thông Phương, dừng xe trước cửa tiệm vàng và đi vào trước, còn bị cáo Y Ớt A đi theo sau. Khi vào trong tiệm vàng, bị cáo L dùng tay phải rút khẩu súng ngắn giấu trong thắt lưng quần ra, chĩa về phía anh Nguyễn Văn Th là chủ tiệm vàng. Anh Thông sợ, bỏ chạy vào phía bên trong, bị cáo L liền nổ 02 phát súng để thị uy, còn bị cáo Y Ớt A dùng cây búa đập vỡ tủ kính và lấy được 02 khay nhựa đựng vàng nữ trang, đổ vào trong túi xách. Sau đó, bị cáo Y Ớt A vứt bỏ cây búa lại rồi cùng L bỏ chạy ra ngoài. Bị cáo L điều khiển xe Yamaha Sirius chở bị cáo Y Ớt A tẩu thoát theo hướng Quốc lộ 22, về quán cà phê Anh Đào kêu nước uống. Tại đây, các bị cáo Y Ớt A và L cởi bỏ quần áo đang mặc, thay bằng bộ quần áo khác mang theo. Bị cáo Y Ớt A đem số đồ đã thay vứt tại bãi đất trống ở phía sau quán cà phê Anh Đào. Còn L, thay quần áo đang mặc bỏ vào trong túi xách mang theo sẵn. Bị cáo L gỡ tấm decal và biển số 61L9-3735 gắn trên xe mô tô Yamaha Sirius, vứt vào bãi đất trống phía sau quán cà phê Anh Đào rồi gọi bị cáo Y Ớt A đưa túi xách đựng vàng để L giữ, đem đi tiêu thụ sau đó sẽ chia phần cho Y Ớt A. Số vàng cướp được bị cáo L liên hệ lại với D mang đi bán cho anh Nguyễn Tiến L, là người của tiệm vàng Quốc Bảo Hưng Thịnh với giá 41.500.000 đồng. D chỉ lấy 40.000.000 đồng và mang ra ngoài đưa cho bị cáo L. Bị cáo L chia cho D 6.000.000 đồng và trả khẩu súng ngắn màu đen cho D. Sau đó, D chở L ra bến đón xe về lại Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền 34.000.000 đồng có được, L đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị Hồng Trang 8.000.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị Hồng V (chị vợ của L) 2.000.000 đồng; đưa cho ông Bùi Văn L (bố dượng của vợ L) 2.500.000 đồng để nhờ gửi tiền về Vĩnh Phúc cho con của L. Còn lại 21.500.000 đồng, L tiêu xài cá nhân hết. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt có giá là 47.094.000 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo D là người chủ mưu đã bàn bạc, lên kế hoạch, chuẩn bị xe máy, súng để bị cáo L và bị cáo Y Ết A sử dụng làm công cụ, phương tiện, phân công bố trí thực hiện việc cướp tiệm vàng Thông Phương, vào ngày 15/11/2019 với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 47.094.000 đồng. Bị cáo L và bị cáo Y Ết A trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L rút khẩu súng ngắn giấu trong thắt lưng quần ra, chĩa về phía anh Nguyễn Văn Th nổ súng để thị uy, còn bị cáo Y Ết A dùng cây búa đập vỡ tủ kính và lấy được 02 khay nhựa đựng vàng nữ trang, đổ vào trong túi xách. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng bằng việc sử dụng vũ khí có tính sát thương cao dễ gây nguy hiểm tính mạng sức khỏe của người khác, các bị cáo đã ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của bị hại, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của Nhà nước.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản; xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ hàng cấm gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đàm Văn L xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo ra đầu thú đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt lý do bố là cán bộ, mẹ bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án bị cáo L là người trực tiếp rút khẩu súng ngắn ra chĩa về phía bị hại nổ súng để thị uy, bị cáo là người hưởng lợi từ số tiền phạm tội nhiều nhất trong các bị cáo. Mức án 09 năm tù đối với bị cáo là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đàm Văn L phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đàm Văn L. Giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đàm Văn L.

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn L (tên gọi khác: Hoàng, Huy) 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2019.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đàm Văn L để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu L kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Đàm Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu L kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Công an thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Trại giam thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (6). 15b (MTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân